

Số: 207/2020/QĐST-HNGĐ

*Hồng Ngự, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phong H, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Mỹ D, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phong H và chị Bùi Thị Mỹ D.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phong H và chị Bùi Thị Mỹ D thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung:

+ Anh Nguyễn Phong H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011. Chị

Bùi Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Nguyễn Phong H tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị D lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phong H và chị Bùi Thị Mỹ D mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn; anh H tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho chị D, tổng cộng là 150.000đ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BH/2018/ 0001494 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh ĐT; Anh Nguyễn Phong H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Hồng Ngự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Dung**